

11. ĐI HỌP

1.

Năm học 1978-1979, Trường ÊaTi không thuộc thị xã Buôn Ma Thuột mà đã được bàn giao cho Phòng Giáo dục Krông Pắc. Huyện Krông Pắc được sáp nhập thêm một số xã trong đó có một phần ÊaTi nên trường cũng được bàn giao.

Trường lại đón thêm Nguyễn Cửu, Huệ, My, Nguyệt, Hương đến tăng cường. Đội ngũ tăng lên nhộn nhịp, đông vui. Châu Văn, anh Nguyễn An về công tác tại thị xã Buôn Ma Thuột kéo theo cô giáo Thọ cùng về. Trường còn lại Thanh, Hoàng, Đinh Hy, Trần Vân, Tường Vĩnh, Trọng đều là người cũ đã lâu năm. Giếng đã được đào lấy nước, nhà nội trú là đình chợ mang về dựng tạm trong khu đất của trường. Dân làng Trung mỗi khi đi chợ ngang qua căn nhà nội trú thường gọi "khu nhà chợ". Phải liên hệ làm việc với xã mới là Eaktur. Từ trường qua Eaktur mất bảy cây số, ngang qua buôn Jung, buôn Niêt, buôn Búp-Rông, buôn Pu-Uê mới đến buôn Eaktur là nơi

Ủy ban xã đóng. Eaktur nằm trên một khoảng đất cao, lại gần con suối nhỏ, nước róc rách đêm ngày. Về đêm gió lúc nào cũng lồng lộng. Đường từ Hóa Dung sang Eaktur phải cắt rừng mà đi, rất nguy hiểm. Vừa mới bàn giao xong cho huyện mới, Nguyễn Thanh sang Ủy ban nhân dân xã Eaktur họp về công tác phát triển sự nghiệp giáo dục trong xã, công tác vận động quần chúng tham gia Bồ túc văn hoá, phát triển trường học,... phải có kế hoạch làm thêm phòng học mới bằng tranh tre, kịp có chỗ cho học sinh vào lớp, không để một đối tượng thiếu niên, nhi đồng nào trong độ tuổi đứng ngoài lớp học, không được để người dân mù chữ. Đây là chủ trương phải thực hiện.

Một buổi chiều, trời còn trải nắng vàng lóng lánh xuống sân trường. Mấy hôm nay cứ thế, trời vẫn nắng, nắng tiếp ngày này sang ngày khác, nắng cho đến khi ngọn núi sau lưng làng Trung che kín mặt trời, hắt lên mây chiều những tia vàng rẽ quạt hồng hồng thì hoàng hôn xuống. Một màu tím cao nguyên choàng lên làng Trung. Thảng, có chiều Phan và Thân trong Đội công tác ghé trường nói chuyện vui, chuyện sinh hoạt

thường ngày, đôi khi các anh ngủ lại nhà nội trú với anh em tại trường. Hôm nay Phan đến trong lúc Hoàng đang còn dang dở tiết học sinh vật lớp Tám. Đây cũng là tiết cuối của buổi chiều. Từ ngoài cổng, bước chân chũm chũm của Phan tiến thẳng vào phòng học. Lần này Phan không nói chuyện mà báo tin Hoàng đi họp. Phan đeo khẩu súng trên lưng, chống tay vào cột hiên trường:



*Voi Tây
nguyên
(Internet)*

- Hoàng ơi, đi họp Đoàn thanh niên không?
Rồi Phan cười.

- Chưa biết Eaktur ở đâu, làm sao đi được hả anh?

Phan lại cười cởi mở:

- Mình cũng như cụ rứa, chỉ mới sang bên đó một lần mà lại đi ban đêm. Nhưng thôi, cứ đi sẽ tới, lo chi! Rồi đến lượt ông Nguyễn Thanh hiệu trưởng cũng sang bên ấy họp, đừng ngại chi cả. Có đi có đến, không đi không đến. Rứa thôi!

Hoàng nhìn đồng hồ, mới bốn giờ ba mươi chiều, tối nay còn phải lên lớp Bỏ túc văn hoá cho người lớn tuổi làm sao đi, nếu bỏ, lại làm khó cho Quách Hùng phụ trách, lại phải đi từng ngõ, gõ từng nhà vất vả lắm. Chần chừ một lúc, Phan hỏi há:

-Thôi, không ngại, bãi học là đi nghe, phải có gan “đổ mồ hôi dầu”, băng rừng, lội suối đi suốt, đến quá khuya thì tới, sáng họp, chiều lại băng rừng quay về, có sao đâu. Gan lên đi cha nội!

*

Hoàng thay bộ áo quần lao động có màu tối một chút để lẫn vào đêm. Phan đưa Hoàng một khẩu súng AK, đạn đã lên nòng sẵn. Hoàng cười:

- Chà nắm cây súng thấy trách nhiệm nặng như cây súng!

Thân nhắc:

-Cẩn thận!

Ăn cơm xong chờ đến chập choạng tối là đi. Ba người - có thêm Thân trong Đội công tác nữa ba người băng qua nghĩa địa làng Trung cứ nhắm cánh rừng mà tới. Vượt qua bao nhiêu bụi le, bụi sậy, bụi nứa Hoàng cũng không nhớ hết. Hai bên đường cây lá che khuất đầu người. Phan đi đầu, Hoàng đi giữa, Thân đi cuối hàng, người trước cách người sau chừng năm bảy mét cho được an toàn. Đi sâu vào rừng trời tối sậm hơn, Chim Tao vao hót vang một cánh rừng gọi nhau về nghỉ tối. Bóng đêm mịn màng chạm vào da thịt mát rượi, tim Hoàng đập như nghe rõ từng nhịp một, lồng ngực rung lên đều đặn, đường rừng lại gồ ghề, hang hốc. Từ trong đâu đó rừng già, gió thổi ngược chiều, xô bụi le nghiêng ngửa, bụi nứa dài mình cũng cong theo chiều gió, tiếng kẽ kẹt khô cứng ủa vào tai nghe ròn ròn lời của đêm trong cánh rừng Eaktur nhưc nhôi. Tiếng lá cọ, lá tranh ào ào...như một bài hợp xướng của thiên nhiên, lời của non ngàn. Giun dế cất tiếng reo vang, những cây nấm mọc lên từ rễ bụi le phát sáng lấp lánh màu xanh ngọc. Thật đẹp. Trong lần băng

rừng đêm như thế, ngoài tiếng kêu khô cứng từ bụi le bên đường như tiếng nghiền răng kìn kịt của rừng rên lên dữ dội, còn có âm thanh của gió xô vào cây rừng xào xạc. Quả làm nhạc của rừng phát ra từ âm thanh của suối reo, sậy rên. Ba người làm thinh không nói chuyện gì, cứ thế họ bước đi, ngó trước ngó sau trong đêm sâu hoắm của rừng Tây nguyên, tay nâng súng, mắt nhìn sâu vào rừng đêm. Trong bản hoà tấu nhiều giai điệu đó, cả ba người lắng nghe để phát hiện chủ âm, hay một hạ át âm nào đó đột ngột xuất hiện trong đêm, trên đường đi. Có thể là tiếng sột soạt do người, do thú rừng, lợn loài đi hoang phá rẫy nhằm vào ba người mà tới. Có thể là bọn Fulro theo chân họ!

Đêm sâu dần, màn đêm mịn như nhung, mấy chú thỏ rừng đùa nhau nhảy loạn xạ quanh những bụi tranh già mà ban đêm cứ như một chùm bóng tối tím ngắt. Trên trời, sao đêm bình thản lạ lùng, cứ chớp chớp như nháy mắt. Dây Ngân hà càng về khuya càng rõ, vắt ngang trời như chiếc võng, chùng xuống đu đưa.

Đến một đoạn ngoặt, đã thấy vài năm mộ người Ê Đê cao, nổi lên giữa rẫy, mấy cây cột dựng đứng chạm khắc hình người nhìn sâu vào khoảng trời đất âm u như những bóng ma lúc ẩn lúc hiện. Họ đang giữ mộ! Chợt Phan dừng lại. Tim Hoàng như rung lên nơi ngực. Một chút hồi hộp đã qua. Phía sau, Thân ngồi xuống bên một bụi lau. Phan quay lại nói rõ đủ nghe:

- Nghỉ chân một chút, hai mươi bốn giờ ba mươi phút. Khuya rồi nghe! Rồi Phan tiếp:

- Ông Hoàng có thấy đường không đó? Mắt đeo gương mà! Gần đến suối, phải cẩn thận. Có khi bọn Fulro ngồi trên cây nhìn xuống. Qua suối là ớn lắm, nổi da gà!

Ba người ngồi thõm vào vạt cỏ tranh, không ai đốt thuốc lúc này. Thọ lên tiếng đủ nghe:

- Anh Phan ơi, đường này phải nói rộng ra mới đi được chớ. Đi hạp mà mệt thế ni, lần sau làm biếng lắm nghe!

Phan cười nhẹ thôi, trong đêm tối cũng không nhìn rõ được mặt người. Phan nói:

- Chờ cho đến khi có đường cái lớn để đi, chắc bọn mình cũng được chuyển đi nơi khác rồi.

Hơi đâu mà chờ! Đêm xuống thì nhà tranh như nhà ngói, đường đất như đường đá, hề chi!

Hoàng ngồi thở lấy lại sức, Phan, Thân thường đi đêm riết rồi cũng quen chứ Hoàng thì đây là lần đầu tiên vác súng đi họp ban đêm làm sao mà tim không thót lại cho được. Nhét quyển vở bẹp dí sau lưng là đi. Chắc phải nhiều lần nữa thì may mới làm quen được những phiên họp thế này. Phan và Thân có gan đi đêm lắm, đi một mình cũng không ớn nữa là có ba người. Phan có lần từ làng Trung một mình đi sang xã khi cần rồi quay về lại trong đêm, ngon ơ xem trời hửng sáng rạng bình minh. Thân cũng chẳng kém chi Phan, có lần Thân nói chuyện:

- Tôi không ngán chi ông Hoàng ơi, mình đi có ai biết mà lo, bọn Fulro đâu có nghĩ là mình đi đêm mà hấn phục.

Thân người Quảng Nam, quê huyện Thăng Bình, lên Buôn Ma Thuật trong đợt kinh tế mới. Nay, nhà Thân ở huyện Phước An - Krông Pắc - Đăklăk. Dáng người thấp nước da đen, gầy nhưng nhanh nhẹn, cá tính rất có ấn tượng khi gặp gỡ lần đầu. Trong kháng chiến giữ nước,

Thân làm giao liên. Trước khi đến làng Trung để bổ sung vào Đội công tác, Thân học lớp Tám trường Vừa học vừa làm Buôn Ma Thuột. Thân đang học nhưng có kế hoạch bổ sung là đi ngay, không tiếc. Còn Phan quê ở thị xã Tam Kỳ, thời thơ ấu của Phan khôn khó, mười tuổi Phan mới được học chữ A,B,C. Đến những năm chính quyền miền Nam dồn những người dân bị tình nghi rằng theo làm Cộng Sản rồi đẩy đi di dân tại rừng núi Buôn Ma Thuột. Năm 1958, cả gia đình Phan lên Buôn Ma Thuột ở tại xã Hoà Khánh. Cả nhà ra sức khai phá rừng núi, làm ăn quần quật quanh năm mà vẫn cứ thiếu trước hụt sau. Phan không còn mẹ. Nay đến làng Trung, Nguyễn Phan tỏ ra rất dày dạn, tiếng Ê Đê nói như bập nổ, thông thạo như người Ê Đê vậy. Phan đi đêm rất cù, đi săn thì càng thích, lợi trong rừng mấy chục cây số không biết mệt là gì. Có lần đi săn nai về đến buôn Pu-Uê thì trời đã sáng trời, lại lao vào công việc, vậy mà Phan vẫn khoẻ. Nhiều lần như thế nên đêm nay cho dù có đi suốt đêm Phan cũng chẳng lo gì cả.

Nghỉ chân một lát, lại đi. Bắt đầu xuống suối, đường hẹp dần, càng đi sâu, hoa mã tiền nở phả mùi hăng hắc vào mũi. Nước từ suối bốc lên nghe mát rượi cả người. Gió cứ rì rào. Giun đé gáy ran. Dưới suối, nước chảy vào một khe đá nào đó vang lên tiếng kêu kéo dài lè... rè... tha thiết... Bắt ngang qua suối là một cây cầu lót gỗ gập ghềnh. Đứng bên suối, một cây đại thụ vươn cao toả rộng vươn lên trời như một cái dù che kín cả con suối nhỏ. Qua cầu, Phan nhắc:

- Bước nhẹ chân, đừng để gây tiếng động.

Ba người vẫn đi trong đêm tối dưới trời sao, qua khỏi con suối lên một cái dốc là đã thấy buôn Jung ẩn hiện mờ mờ trong đêm tối.

Khỏi con dốc ngặt nghèo, Hoàng thấy nhẹ nhõm, lại phải khom người bước lên dốc, những cành trúc quẹt ngang người gây nên cảm giác ngứa ngáy, khó chịu. Con dốc không cao nhưng lại dài hơn năm trăm mét, nước từ buôn Niệt, buôn Jung đổ về suối những khi có mưa lớn, tạo nên những đường rãnh sâu hoắm. Xa xa, từ những nóc nhà dài của người Ê Đê đứng im lìm ngủ trong đêm vắng. Một vài người dân cần cù

thăm rẫy đuổi thú rừng phá nương còn thức đến khuya. Một hòn than sáng hừng lên trong gió cứ di chuyển đều đều theo bước chân dài ra nương rẫy. Chốc chốc, lại có tiếng mõ gõ gọn lỏn của đàn bò nhà ai chưa ngủ được, âm thanh đùng đục xoáy ngang vào trời đêm yên ắng. Tiếng rì rào của cây kơ - nia, cây ké ròn rợn như đánh lạc bước chân người. Cả ba bước vào buôn Niệt. Đi mới chỉ được một nửa đoạn đường. Từ buôn làng vọng ra nương tiếng chày giã gạo thình thịch đều đều trong đêm vắng. Đêm Tây nguyên thăm sâu như một đêm nào trong sử thi – cổ tích!

Buôn của người Ê Đê còn gọi là làng, quả là làng không thể tách khỏi rừng mà tồn tại được, người dân Ê Đê ở Tây nguyên rất chung thủy với rừng của họ. Họ phá rừng để xây dựng buôn làng cho nên người Ê Đê buôn Jung cũng như người Ê Đê buôn Niệt và hơn thế, cả Tây nguyên đều quý trọng rừng.

Ba người vừa đến buôn Niệt, trời sáng nhìn được lối đi. Phan gợi chuyện với Thân và Hoàng hãy để ý mấy loại đồ dùng của người Ê Đê, Hãy tìm hiểu nó, hay lắm.

Ngồi trong căn nhà Ê Đê nghỉ chân - một căn nhà sàn dài - Phan nói:

- Máy anh đã thấy những dụng cụ này lúc nào chưa, chắc là nhìn cái gì cũng lạ, phải không? Mình lên cao nguyên này lúc sáu tuổi nên biết được chút ít. Ở Tây nguyên này cứ nán lại vào một đêm trăng thượng tuần mùa xuân lồng lộng, thản nhiên nghe tiếng cồng chiêng vọng lên từ các buôn làng Ê Đê thì hay lắm. Tôi không biết văn hoá Ê Đê hay Tây nguyên gì đâu, mặc dầu nói tiếng Ê Đê không khó lắm, nhưng nghe cồng chiêng Ê Đê có cảm giác hùng tráng lắm ông Hoàng nghe.

Hoàng chen vào gợi chuyện:

- Rứa, anh Phan đã nghe nhiều lần rồi phải không?

- Đương nhiên! Nghe họ cúng trên đồi riết rồi thành quen không để ý lắm. Tôi tưởng trong tiếng cồng chiêng có tiếng mưa rừng rào rạc, tiếng gió rung như hú, suối gọi trong veo, Chim kêu buồn có, vui có đủ cả ông Hoàng à. Hay lắm đấy! Họ cúng yàng đó. Có điều mình không rành phát biểu về nó, nên cũng không chú tâm hỏi han ghi chép.

Từ trên đôi té yàng, tiếng chiêng ngân xa, lúc nhanh lúc chậm, dìu dặt nữa, cả một giàn mà hoà lại với nhau quả là rừng Tây nguyên hiện lên hùng tráng mà bí ẩn mang đầy tâm hồn hoa lá cỏ cây và tất nhiên cả tiếng trầm u của lực lượng siêu nhiên trong một giàn hoà tấu cực kỳ lay động như thế nữa.



Công, chiêng Ê Đê (Internet)

Rồi Phan lại tiếp, vẽ hào hứng hơn:

- Người Ê Đê anh em như một thân cây đứng xếp hàng hoà mình vào núi rừng đại ngàn vậy, tất cả đồ dùng, dụng cụ trong nhà đều từ rừng mà ra cả.

Nhìn lên vách liếp căn nhà, Phan đưa tay giải thích thêm:

- Cả cái nhà dài này nữa đây, từ tranh lợp đến phen nứa, sàn gỗ, chiếc cầu thang rồi đồ dùng như trái bầu khô đựng nước, chiếc gùi trên vai đựng củ mì, nải chuối ...đều từ rừng hết đây ông Hoàng. Cái cối giã gạo nữa cũng là loại gỗ tốt nhất rừng đó nghe, có cái là gỗ cà chít, cứng lắm.

Đưa tay chỉ lên vách nứa, Thân tiếp lời Phan:

- Đây này, cái Jung, cái M'toh, cái K'pal là từ rừng đó, nhìn có đẹp không? Mà này các ông, còn mấy loại đờn nữa nghe, cũng đẹp lắm chẳng hạn như chiếc kèn Đinh năm, đàn Tơ rung, đàn K'lông pút. Quá tuyệt đi chớ ! Mà đẹp nhất là cái gùi.

Phan tiếp lời Thân:

- Daklak là nơi bắt nguồn – không – phải nói là quê hương của những trang sử thi anh hùng ca bất diệt của rừng núi Tây nguyên hùng vĩ như sử thi Đam San chẳng hạn và cũng là nơi sinh sống, phát triển của các đồng bào dân tộc ít người như Ba Na, Rahde, H'Re, M'Nông, X' đăng, Gia Rai... như ông Hoàng biết đó. Mỗi khi đến Daklak,

người ta thường tìm hiểu buôn Đôn và tìm cách cắt nghĩa Đôn là gì và Buôn Ma Thuật là gì. Vùng đất này khi tôi lớn lên đã được nghe người già kể rằng, vùng buôn Đôn là quê hương của những người thợ săn và thuần dưỡng voi rừng có một không hai ở vùng cao nguyên này đó, cả vùng Đông Nam Châu Á này nữa, chớ không riêng gì của nước ta đâu. Theo người M' Nông thì voi là biểu tượng linh thiêng, tượng trưng cho sức mạnh của núi rừng, của buôn làng, của mỗi nóc nhà và còn biểu hiện cho sự giàu có của mỗi nhà, mỗi buôn nữa. Khi ở rừng già voi rất hung dữ, nhưng dưới bàn tay thuần dưỡng của những thợ săn M' Nông, voi dù hung dữ đến mấy cũng trở thành người bạn thân thiết của họ và rồi gắn bó với con người trong đời sống, sinh hoạt thường ngày như kéo gỗ, lấy nước, đi săn,... Voi sẽ thay người vận chuyển những vật nặng từ rừng, từ nương rẫy về buôn, về chợ.

Buôn Đôn trên một trăm năm trước đây, những người dân đã định cư dọc theo dòng thác, ở đó có các dân tộc anh em như Ê Đê, Lào, M' Nông, Gia Rai, Khơme, Kinh... sinh sống. Có dịp

Lê Hoàng đến Buôn Đôn, gần nơi giáo viên các anh đã lao động ở đó mười lăm ngày sẽ được nghe người dân kể rằng người có công lập buôn Đôn là ông N'Thu K' Nul. Nghe đâu ông đã bắt được nhiều con voi rừng, trong đó có một con voi trắng ông đã tặng cho nhà vua Thái Lan năm 1861. Vua Thái Lan cảm kích tài nghệ ông, đã phong tặng ông danh hiệu Khunjunop, nghĩa là 'vua săn voi'. Trước khi nhắm mắt xuôi tay, Khunjunop đã chọn Buôn Đôn làm nơi yên nghỉ muôn đời mặc dầu người Pháp đã làm nhà cho ông ở tại Buôn Ma Thuật trong khu Khunjunop. Người buôn Đôn đã xây mộ cho ông theo kiểu nhà mồ người M'Nông, có cả những hoa văn của dân tộc Lào, có tượng gỗ ngồi giữ mộ và có các búp sen đặt bốn góc và trên đỉnh mộ như người Kinh.

Dụng cụ săn voi rừng (Ảnh St)



Đến Buôn Đôn
cởi voi thì thật là
thú vị. Tôi chưa
đến đó hồi nào,
nhưng nghe nói
vậy. Năm ngoái
ông Hoàng có
hỏi tôi về cơm
nướng trong ống
tre của người Ê

Đê là thế nào ? Tôi nghĩ đó là loại cơm lam mà phần lớn các tộc người sống vùng cao miền núi thường sử dụng. Giống như nhiều tộc người anh em khác, cả người Tày, Nùng, H'Mông,... ở vùng Cao - Bắc - Lạng cũng có loại cơm này, hay đến Hòa Bình, các bản của người Mường, ta vẫn gặp loại cơm lam ngon miệng như ở cao nguyên này. Họ cũng có điếm chung mà !

Đi thuyền độc mộc lại là một thú vị hơn nữa, tham dự để coi một lễ cúng yàng với công chiêng, trống, rồi thêm đâm trâu của người Răhdé, hoặc một cuộc đua voi cùng những câu chuyện săn voi với đủ thứ các loại dây chạc dùng để kìm chế hai

cặp chân voi to tướng và ghìm sức mạnh vầy vùng của những chú voi rừng, anh mới thật sự ngưỡng mộ và bị chinh phục bởi tài nghệ của những người săn bắt voi rừng - những người dân Tây nguyên. Vào một căn nhà của người M'Nông, có hàng lô gùi, dây bằng da trâu, bò, voi, ngựa, heo rừng, cả những dây bằng mây và các loại dây leo trên rừng nhiệt đới đang treo lủng lẳng bên phen vách, ta mới có thể hình dung ra để bắt được một con voi rừng không phải là đơn giản chỉ nhẩy lên lưng voi rồi giơ tay nài ra đóng những dấu búa xuống đầu nó mà trị được.

Nghe Phan nói rành rọt về Tây nguyên, Hoàng nghĩ chắc ông Phan này đọc tài liệu trên Thư viện tỉnh chứ đâu mà sẵn trong con người lội rừng như sóc này !

Thân và Hoàng ngồi nghỉ chân vừa nghe Nguyễn Phan kể tiếp chuyện cao nguyên. Phan lại say mê kể tiếp: ngoài bản làng buôn Đôn ra, Đăk Lăk còn có nhiều điểm để vui chơi, thăm thú, còn xem làng cổ Ê Đê, M'Nông, các loài động vật, đến hồ ĐăkNil giải trí, và những khu rừng mà nếu cắm trại vài ngày để hát ca. Rồi Phan hát

nho nhỏ đủ nghe: *‘Ta đốt lửa cho rừng hoang âm
mãi, hẹn người lên tìm lại dấu chân xưa, thuở
quân đi rừng núi chiến công còn vang, lòng vẫn
nghe bao lời tình đất gọi’*. Ôi, thật là tuyệt vời đó
nghe các ông. Tôi lên cao nguyên này khi còn
nhỏ, may mà không thất học chỉ biết sơ sơ vậy
thôi, chớ biết nhiều chắc không gặp các ông ở đây
đâu!

Tục lệ người dân Ê Đê ở Daklak có những lễ
cúng yàng theo mùa như cúng Bỏ Mả, Tết cơm
mới, Đâm trâu, Dựng cột, Tết giọt nước. Một
biểu hiện đặc trưng của người Ê đê là ngôi nhà
dài, có ngôi dài từ chừng hai mươi mét trở lên
đến ba lăm, bốn chục mét của người dân tộc
Rahdé là một nét riêng biệt về nhà ở của họ trên
cao nguyên gió núi mây ngàn này. Cùng với tiếng
chiêng trong dịp cúng yàng đã tạo cho miền cao
nguyên miền Trung này có một sắc thái văn hóa
riêng, hấp dẫn mà Lê Hoàng với ông Thân đã biết
rồi đó. Hoàng cắt ngang:

- Làm sao mà biết được. Lần đầu đặt chân lên
cao nguyên, nhìn cái gì cũng khác lạ. Nhờ có anh

Phan với Thân nên cũng hiểu được thêm nhiều thứ.

Thân chen vào:

- Chính điều này, đã tạo nên sức hút kỳ lạ đối với những người nghiên cứu văn hoá vùng đất đỏ bazan trên cao nguyên này đó. Không có công chiêng âm u trên đồi mỗi lần cúng yàng chắc không ai để ý đến đâu.

Sau vài phút nghỉ chân, được nghe Phan kể chuyện về Tây nguyên quả là thú vị. Phan, Thân, và Hoàng lại lên đường. Ba bóng đen lần dần vào đêm, vào buôn làng người Ê Đê đang dần thức dậy. Hoàng hỏi nhỏ Phan:

- Anh tìm đâu ra toàn những chuyện hấp dẫn về cao nguyên này thế?

Phan cười:

- Thì trên các tài liệu chớ đâu, họ viết đầy. Đọc không? Bữa nào mình mang đến cho Hoàng một số sách báo, tạp chí xưa có nay có tha hồ nghiên ngẫm nha! Mà nói này: tài liệu quý hiếm nghe cha!

2.

Bất ngờ một loạt súng nổ vang dưới suối, Lê Hoàng không còn nhìn thấy Trần Dạ đâu nữa.

Chiếc xe đạp cũ kỹ không có thắng cứ lao nhanh xuống dốc. Hoàng nhảy ra khỏi xe với động tác không ý thức được, không còn biết nguy hiểm nữa. Bị phục kích rồi!

Lại cũng trên đường đi họp!

Đường qua Êaktur có thể đi bằng hai ngã, một là con đường cách đây không lâu Phan, Hoàng, và Thân dò đường đi từng bước ban đêm, thường gọi là “Đường nghĩa địa”. Địa danh của con đường đã gọi lên điều chẳng lành chút nào. Đường mới mở, hôm nay Hoàng và Trần Dạ đang đi gọi là “Đường xe cày”. Cứ gọi tên là “Đường xe cày” cho khỏi nhầm với “Đường nghĩa địa”. Lúc này tình hình đã sơ khoáng rồi, đã có Đội công tác về làng nhưng đôi khi cũng còn Fulro phục kích. Mới đây không lâu Tư là cán bộ Đội công tác và Y Le là Công an xã đã bị phục kích trên đường đi huyện Krông Pắc về buôn. Tư người Nha Trang lên bổ sung cho Đội công tác,

trước đó một ngày mẹ Tư lên thăm Tư tại Eaktur, bà chưa về lại Nha Trang, đã nhận tin Tư đã hy sinh. Tư hy sinh là mất đi một người năng nổ của xã, một con người tháo vát nhiệt tình, còn Y Le, người Ê Đê ở buôn Êaktur chịu trách nhiệm thường xuyên coi ngó trật tự an ninh trong xã.

*

Trời chưa sáng hẳn, sương đêm còn vẩy phủ cả làng Trung, đọng lại từng giọt trên lá rồi rơi xuống đất lộp độp, Hoàng đã thức dậy. Hoa Dung bập bùng trong làn sương mỏng. Không ngủ được nữa, ngoài nhà, gà tục tục gọi con rôi rít. Uống xong ly cà phê sáng, hớp một ngụm nước chè xanh thấm giọng rồi chuẩn bị đi họp với Dạ, lần họp này quan trọng do Phan triệu tập (Phan đã qua xã phụ trách công tác thanh niên), Hoàng sang nhà Trần Vân mượn xe đạp, chiếc xe cũ đen xỉn không có thắng. Ở cao nguyên này xe chuyên đi rầy không làm thắng, vậy mà đất đỏ dính vào rít rít, không đi được. Xe chỉ có hai bánh móc vào sườn là có thể đi ngon ơ rôi. Có cần gì đẹp. Mượn được xe, hôm ấy là ngày thứ năm.

Mặt trời lên, Trần Dạ đến. Cả hai theo đường xe cày sang xã Ea Ktur, Dạ đeo khẩu súng sau lưng đạp xe chạy trước một đoạn dài hơn trăm thước, khoảng cách cứ được giữ đều như vậy cho đến khi Dạ lao xe xuống dốc. Dạ khuất dần, khuất dần rồi không còn nhìn thấy Trần Dạ đâu nữa. Dạ đã xuống cuối dốc. Bỗng dưới suối vọng lên đánh thép một loạt súng trường. Vậy là... phía trên đầu dốc Hoàng vút xe và chạy ngược lại. Không còn nghi ngờ gì nữa. Fulro rồi ! Trần Dạ có thể chết dưới suối! Ngoáy đầu nhìn lại sau trong cơn hoảng loạn ấy, Hoàng thấy một người ôm súng đuổi theo. Không nghe tiếng la hét hay hô hoán gì cả. Hoàng chạy bay cả mũ lưỡi trai đội trên đầu, dép tuột ra khỏi chân. Hai bên đường lau lách lưa thưa, cứ vậy nhờ chân chạy về đến trường. Cổ khô rang. Ngồi xích xuống chiếc giường trong nhà nội trú. Hoàng ngả người ra sau, gáp gáp thở.

Cô giáo Hòa thấy thế đến hỏi Hoàng điều gì đấy nhưng Hoàng không nghe rõ. Chắc là mệt. Cô Hòa lay hỏi lần nữa:

- Sao anh Hoàng không đi họp mà về?

Vừa thở hắt hên, Hoàng trả lời:

- Fulro phục kích, hình như Dạ chết dưới suối rồi!

Hòa tái mặt hỏi lại Hoàng để rõ hơn:

- Hai anh đi "Đường xe cày" hay đi "Đường nghĩa địa"?

- Đường xe cày!



Một lát sau, từ cổng trường Hoa Dung, Dạ ôm súng chạy vào, vừa thở hắt hên, vừa nói:

- Tụi Fulro hấn bắn một loạt, nhưng đạn bằm dưới lớp xe, chả trúng viên nào cả. Từ dưới suối mình chạy ngược lên, ông Hoàng cứ chạy té khói, đuổi mãi mà không kịp. Lẹ thật!

Hoàng cười:

- Ai biết Dạ chạy theo mà dừng lại, lúc ấy ngoáy lại mình loáng thoáng thấy có người chạy theo, cứ nghĩ là có một tay Fulro đuổi theo bắt

mình, thế nên nhổ chân mà chạy chứ. Có còn thấy rõ là ai nữa đâu!

Hoàng lại cùng với Dạ tiếp tục sang Eaktur bàn công việc của Đoàn. Mặt trời cứ dần lên, nắng cao nguyên chan hòa rừng núi.